

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST

Ngày: 18 - 8 - 2022

V/v “t/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phùng Trường Thọ

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Võ Thành Trung
2. Ông Nguyễn Văn Bé

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 18/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2022/TLST - DS ngày 09/6/2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 49/2022/QĐXXST - DS ngày 14/7/2022 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ông H V H, sinh năm 1982

Địa chỉ khi nộp đơn khởi kiện: Ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Hiện đang cư trú: Khu phố 3, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

***2. Bị đơn:*** Ông N T P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Ông Hải có mặt; ông Phương vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn ông H V H trình bày yêu cầu khởi kiện:*** Ngày 02/7/2020, ông Hải cho ông N T P vay 100.000.000đ, thời hạn vay 03 ngày, việc cho vay các bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn, ông Phương không trả gốc và lãi cho ông Hải. Do đó, ông Hải

khởi kiện yêu cầu ông Phương trả 100.000.000đ tiền gốc, không yêu cầu tính lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hải cung cấp: Văn bản có nội dung mượn tiền ngày 02/7/2020 (Bản gốc); biên bản hòa giải áp ngày 31/3/2022 (Bản phô tô).

- *Bị đơn ông N T P* được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phương theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

*[1] Về thẩm quyền giải quyết:* Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

*[2] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn N T P:* Ông Phương được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phương.

*[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông H V H:* Ông Hải yêu cầu ông Phương trả 100.000.000đ tiền gốc phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Ông Hải cung cấp văn bản có nội dung mượn tiền ngày 02/7/2020 thể hiện ông Phương có vay của ông Hải 100.000.000đ có ký và viết họ tên N T P cũng như tại biên bản hòa giải áp ngày 31/3/2022, ông Phương thừa nhận có vay của ông Hải 100.000.000đ. Bị đơn N T P không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu của ông Hải, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc ông Phương có vay ông Hải 100.000.000đ và chưa trả số tiền trên cho ông Hải.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H V H đối với ông N T P.

*[4] Về án phí:* Ông N T P phải chịu  $100.000.000đ \times 5\% = 5.000.000đ$  tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông H V H không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Hải 2.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011027 ngày 09/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H V H đối với ông N T P.

Buộc ông N T P có nghĩa vụ trả cho ông H V H 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí:* Ông N T P phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông H V H không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Hải 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011027 ngày 09/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Trường Thọ**